

**KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2026**

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	tỷ lệ % KH/TH	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7
<b>I</b>	<b>SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT</b>					
1	Mủ cao su khai thác	tấn				
	- Vườn cây Tánh Linh		Giao khoán khai thác cho Cty CSXL			
	- Vườn cây Sông Dinh					
<b>II</b>	<b>SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ</b>					
1	Mủ cao su khai thác	tấn				
<b>III</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>		<b>347.713.598</b>	<b>363.773.512</b>	<b>104,6%</b>	
1	DT Bộ phận xây lắp	1000 đ	98.824.253	178.001.888	180,1%	
2	DT tư vấn lập dự án	1000 đ	-			
3	DT khai thác mủ cao su	1000 đ	6.432.519	5.000.000	77,7%	
4	KD mủ cao su	1000 đ	196.065.629	144.000.000	73,4%	
5	Cho thuê kho NMTB	1000 đ	16.164.000	16.164.000	100,0%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS	1000 đ	4.356.000	4.356.000	100,0%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL	1000 đ	1.120.364	1.324.364	118,2%	
9	Cho thuê xe máy thi công	1000 đ	4.671.722	1.080.000	23,1%	
10	Doanh thu tài chính	1000 đ	10.165.202	4.747.260	46,7%	
11	Thu nhập khác	1000 đ	9.913.910	9.100.000	91,8%	
<b>IV</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	1000 đ	<b>331.310.367</b>	<b>341.868.218</b>	<b>103,2%</b>	
1	Bộ phận xây lắp	1000 đ	94.399.991	167.321.775	177,2%	
2	Tư vấn lập dự án	1000 đ	-			
3	Khai thác mủ cao su	1000 đ	4.544.776	3.257.766	71,7%	
4	Kinh doanh mủ cao su	1000 đ	195.888.398	144.000.000	73,5%	
5	Cho thuê kho NMTB	1000 đ	9.713.245	8.002.640	82,4%	
6	Lợi nhuận được chia từ 411 LVS	1000 đ	3.099.133	3.563.945	115,0%	
7	Cho thuê VP 267, xe con Cty XL	1000 đ	1.033.228	1.250.092	121,0%	
9	Cho thuê xe máy thi công	1000 đ	1.976.475	800.000	40,5%	
10	CP tài chính	1000 đ	8.491.011	4.572.000	53,8%	
11	Chi phí khác	1000 đ	12.164.109	9.100.000	74,8%	
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>1000 đ</b>	<b>16.403.232</b>	<b>21.905.294</b>	<b>133,5%</b>	
<b>VI</b>	<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>					
	- Thuế TNDN phải nộp	1000 đ	3.775.958	4.381.059	116,0%	
	- Lợi nhuận sau thuế	1000 đ	<b>12.627.274</b>	<b>17.524.235</b>	<b>138,8%</b>	

STT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	tỷ lệ % KH/TH	Ghi chú
	- Lợi nhuận sau thuế / vốn điều lệ	1000 đ	7,02%	9,74%		
	- Tỷ lệ chia cổ tức	1000 đ	6%	8%		
	- Lợi nhuận chia cổ tức	1000 đ	10.800.000	14.400.000		
<b>VII</b>	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	1000 đ	<b>33.937.492</b>	<b>34.616.242</b>	<b>102,0%</b>	
	Trong đó: + Thuế VAT	1000 đ	21.424.880	21.853.378		
	+ Thuế TNDN	1000 đ	3.775.958	4.381.059		
<b>VIII</b>	<b>LAO ĐỘNG và THU NHẬP</b>					
1	Lao động bình quân	ng	82	88		
2	Tổng quỹ tiền lương	1000 đ	12.746.505	13.383.830	105,0%	
3	Tiền lương bình quân	tr đ/ng/th	11,96	12,67	106%	

Ngày tháng 4 năm 2026

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Trường An**